TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2025/DS-ST
Ngày: 12-9-2025
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CẦN THƠ

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Kim Hưng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Thái Ánh Trinh**.

2. Ông **Nguyễn Văn Dẫn**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Trung Hiếu** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ *tham gia phiên toà:* Bà **Phạm Ngọc Chi** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 204/2025/TLST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2025 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2025/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 346/2025/QĐST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Ông **Nguyễn Tấn T**, sinh năm 1988; ĐKTT: Số 102, tổ 4, ấp TL, xã TH, thành phố Cần Thơ. – Có mặt

2. Bà **Trần Lâm Tố G**, sinh năm 1986; ĐKTT: Ấp Thắng Lợi, xã Vĩnh Thạnh, T phố Cần Thơ. – Có mặt

Cùng địa chỉ liên hệ: Khu vực LT 2, phường TN, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:*

1. Ông **Nguyễn Huy V**, sinh năm 1987 – Vắng mặt

2. Bà **Phan Thị Tú D**, sinh năm 1992 – Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Khu vực TT 2, phường TN, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** <u>Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Tấn T, bà Trần Lâm Tố G trình bày</u>*:

Vào ngày 05/12/2022, vợ chồng ông Nguyễn Tấn T, bà Trần Lâm Tố G có cho vợ chồng ông Nguyễn Huy V, bà Phan Thị Tú D vay số tiền 600.000.000 đồng; thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 05/12/2022 đến ngày 04/12/2023; thỏa thuận lãi suất vay 03%/tháng; Cách thức thanh toán: nợ gốc trả theo từng lần hoặc trả một lần vào ngày cuối kỳ hạn vay, nợ lãi trả hàng tháng. Sau khi vay, ông V chỉ trả lãi vay được 01 tháng đầu 18.000.000 đồng thì ngưng trả lãi và cũng không trả bất kỳ nợ gốc nào cho nguyên đơn. Do trong hợp đồng vay chỉ có ông V ký tên và ông V là người nhận tiền vay, phía nguyên đơn không có chứng cứ, chứng minh việc bà D cùng có trách nhiệm liên đới trả nợ với ông V; do vậy, nay nguyên đơn xác định rút lại yêu cầu đối với bà D cùng có trách nhiệm liên đới trả nợ và xác định chỉ yêu cầu ông V có trách nhiệm trả tổng số tiền nợ vay 910.680.000 đồng, trong đó nợ gốc 600.000.000 đồng, nợ lãi 310.680.000 đồng (mức lãi suất 1,66%/tháng, từ ngày 05/12/2022 đến ngày 12/9/2025 làm tròn 33 tháng, có cấn trừ số tiền 18.000.000 đồng đã thanh toán lãi).

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập bị đơn ông Nguyễn Huy V, bà Phan Thị Tú D tham gia tố tụng theo quy định pháp luật nhưng ông bà đều vắng mặt và cũng không nộp cho Tòa án văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bị đơn ông Nguyễn Huy V, bà Phan Thị Tú D vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã được triệu tập lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông bà.

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Xét nguyên đơn bà Trần Lâm Tố G, ông Nguyễn Tấn T yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Huy V có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền vay vốn gốc 600.000.000 đồng và nợ lãi. Do vậy xác định đây là quan hệ tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*" theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cần Thơ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung: Xét nguyên đơn căn cứ vào hợp đồng cho vay tiền ngày 05 tháng 12 năm 2022 (bút lục 06) có các nội dung bên cho vay là bà Trần Lâm Tố G, bên vay là ông Nguyễn Huy V và các bên thỏa thuận về số tiền vay, thời hạn vay, lãi suất và phương thức thanh toán như phía nguyên đơn trình bày, cũng như tại kết luận giám định số 154/KL-KTHS-TL ngày 27/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự công an T phố Cần Thơ kết luận chữ ký và chữ viết mang tên Nguyễn Huy V trên tài liệu cần giám định so với tài liệu mẫu so sánh do cùng một người ký ra để yêu cầu bị đơn ông V thực hiện nghĩa vụ. Riêng về phía bị đơn ông V dù đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và triệu tập ông tham gia tố tụng nhiều lần nhưng ông không có ý kiến và cũng không có mặt theo giấy triệu tập. Căn cứ Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: 1. Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó……. . 2. Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó. 3….. Vì vậy, có cơ sở xác định rằng ông V có vay số tiền 600.000.000 đồng của bà G, ông T vào ngày 05/12/2022, vay có kỳ hạn, có lãi nhưng bị đơn chỉ thanh toán tiền nợ lãi cho nguyên đơn số tiền 18.000.000 đồng; từ đó căn cứ Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự xét nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông V có trách nhiệm trả số tiền vay nợ gốc 600.000.000 đồng và nợ lãi 310.680.000 đồng (tính từ ngày 05/12/2022 đến ngày 12/9/2025 tính tròn 33 tháng với mức lãi 1,66%/tháng và cấn trừ 18.000.000 đồng tiền lãi đã thanh toán) là có cơ sở.

[4] Do nguyên đơn rút yêu cầu đối với bị đơn bà Phan Thị Tú D nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xem xét trách nhiệm của bà D.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự có giá ngạch tương ứng với số tiền nguyên đơn được chấp nhận.

[6] Xét đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, 35, 39, 91, 147, 227, 228, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** <u>Tuyên án</u>**:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Nguyễn Huy V có trách nhiệm trả cho vợ chồng bà Trần Lâm Tố G, ông Nguyễn Tấn T tổng số tiền nợ vay là 910.680.000đ (Chín trăm mười triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng), trong đó: nợ gốc 600.000.000 đồng, nợ lãi 310.680.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Huy V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 39.320.400đ (Ba mươi chín triệu ba trăm hai mươi nghìn bốn trăm đồng).

Ông Nguyễn Tấn T, bà Trần Lâm Tố G được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 19.033.000đ (Mười chín triệu không trăm ba mươi ba nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, T phố Cần Thơ theo biên lai thu tiền số 0002713 ngày 09/5/2025.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4 – Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Hoàng Thị Kim Hưng